

Số: 10/KL-TTr

Kbang, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KẾT LUẬN

**thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng
tại Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư – xây dựng huyện
từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2018**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 27/QĐ-TTr ngày 05/8/2019 của Chánh Thanh tra huyện Kbang “*về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện*”, từ ngày 09/8/2019 đến ngày 26/8/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Ban quản lý thực hiện các Dự án ĐT-XD huyện, làm việc và kiểm tra xác minh trực tiếp các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 27/8/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của tổ chức và cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra.

Chánh Thanh tra kết luận như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Khái quát chung

Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng huyện (*sau đây gọi tắt là đơn vị*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện, có nhiệm vụ thực hiện các công trình, dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư và giao đơn vị trực tiếp quản lý, thực hiện. Kinh phí hoạt động của đơn vị là nguồn chi phí quản lý các công trình, dự án và thực hiện theo dự toán thu, chi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Biên chế của đơn vị gồm có Trưởng ban, 01 phó Trưởng ban, 01 kế toán và 07 nhân viên kỹ thuật làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

II. Nội dung kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng: Qua kiểm tra, hàng năm đơn vị đều ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng theo quy định. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chưa được chú trọng.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng: Nhìn chung, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công

tác phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan. Tuy nhiên, việc phổ biến, tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục; phương pháp và hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng.

3. Công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước: Chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước giao cho đơn vị trực tiếp thực hiện được công khai theo quy định; việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được thực hiện dân chủ, đúng quy trình; kết quả thanh, quyết toán kinh phí hoạt động của đơn vị được công khai, minh bạch trong nội bộ cơ quan.

4. Công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng:

Các thông tin, tài liệu về đầu tư, mua sắm thiết bị và xây lắp công trình, dự án được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Luật Đấu thầu, Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKH-BTC ngày 08/09/2015 của Liên Bộ Kế hoạch – Đầu tư và Bộ Tài chính “*Quy định chi tiết việc cung cấp đăng tải thông tin về Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng*” và thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch – Đầu tư “*Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*” (đường link: muasamcong.mpi.gov.vn).

Kết quả phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, được công khai đầy đủ và gửi đến các đơn vị quản lý sử dụng công trình để hạch toán tài sản.

5. Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ: Công tác tổ chức của đơn vị được thực hiện theo đúng Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện “*V/v quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý thực hiện các dự án ĐTXDCB huyện Kbang*” và Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND huyện “*V/v ban hành đề án đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện không giao biên chế và không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách Nhà nước*”. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, người lao động được công khai, minh bạch, việc phân công, phân nhiệm cho từng cá nhân được thực hiện cụ thể, phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

6. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Đã căn cứ vào quy định của Nhà nước để xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn cho đơn vị và từng cá nhân theo đúng quy trình, quy định của Nhà nước; đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo kết quả đã được phê duyệt.

7. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Đã ban hành và thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của công chức, người lao động trong đơn vị theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ. Trong thời kỳ

thanh tra, không phát hiện tố cáo, kiến nghị, phản ánh về đạo đức nghề nghiệp, hoạt động công vụ của đội ngũ công chức, người lao động trong đơn vị.

8. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức: Việc luân chuyển vị trí công tác đối với người lao động trong nội bộ cơ quan được thực hiện thường xuyên, không bố trí người lao động thực hiện 01 lĩnh vực quá 2 năm liên tục. Từ năm 2016 đến hết năm 2018 đã thực hiện luân chuyển trong nội bộ cơ quan đối với 04 nhân viên kỹ thuật.

09. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng:

Đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ “*về nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định*”, Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “*Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức*”; không sử dụng ngân sách Nhà nước, kinh phí, tài sản của đơn vị để làm quà biếu, chiêu đãi khách trái quy định; quán triệt và nghiêm cấm cầu đội ngũ công chức, nhân viên kỹ thuật nhận quà tặng trái quy định.

10. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập: Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ “*về minh bạch tài sản, thu nhập*” và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ “*hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập*”. Việc gửi, báo cáo kết quả kê khai, minh bạch kết quả kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, chưa phát hiện và chưa có thông tin phản ánh việc kê khai tài sản không trung thực đối với các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị. Tuy nhiên, việc công khai tài sản, thu nhập của đối tượng thuộc diện phải kê khai chưa được thực hiện.

11. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, nhất là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, như: sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản tại đơn vị và phần mềm dự toán xây dựng cơ bản. Đồng thời niêm yết công khai các thủ tục đầu tư XDCB về giải quyết hồ sơ để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nộp, nhận hồ sơ tại một đầu mối bộ phận cán bộ phụ trách tại đơn vị

III. Về trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phát hiện, xử lý tham nhũng

1. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng: Đơn vị đã duy trì hòm thư góp ý của đơn vị và công khai số điện thoại của công chức quản lý và nhân viên kỹ thuật phụ trách công trình trên các trang thông tin điện tử để thu thập tin báo, nội dung tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan đến đơn vị. Từ năm 2016-2018, đơn vị chưa nhận được thông tin tố cáo, kiến nghị, phản ánh hành vi tham nhũng của đội ngũ công chức, người lao động trong đơn vị.

2. Về việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng: Từ năm 2016 -2018, không phát hiện hành vi vi phạm tham nhũng tại đơn vị.

3. Về việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm toán Nhà nước: Qua rà soát, từ năm 2016 – 2018, đơn vị đã thực hiện đầy đủ các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước tổ chức thanh tra, kiểm toán liên quan đến hoạt động của đơn vị, cụ thể như sau:

- Đã nộp **199.200.000** đồng vào ngân sách nhà nước theo Kết luận số 31/TB-KVXII ngày 26/9/2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII.

- Đã nộp số tiền **73.746.000** đồng vào ngân sách nhà nước theo Kết luận số 44/KL-SXD ngày 12/12/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai.

4. Về chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng: Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan chức năng.

B. KẾT LUẬN

Nhìn chung, việc chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng tại ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng huyện được thực hiện nghiêm túc, đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm; hoạt động của đơn vị, việc phân công nhiệm vụ cho công chức, người lao động cũng như việc quản lý, điều hành ngân sách, kinh phí hoạt động của đơn vị và hoạt động mua sắm tài sản công được công khai, minh bạch; chế độ, định mức đối với từng chức danh được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; kết luận thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là: Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm chưa được chú trọng; công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, liên tục, chưa sâu rộng và chưa đa dạng về hình thức; việc kê khai tài sản thu nhập của công chức đúng đối tượng, nhưng chưa tiến hành công khai đúng quy định.

C. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Thanh tra huyện báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND huyện có văn bản chỉ đạo trưởng ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng huyện:

Rút kinh nghiệm về những hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm tại đơn vị, có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc việc công khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai theo đúng quy định.

Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT UBND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra HU;
- Ban QLTH các DAĐT XD huyện;
- Chánh, Phó Chánh thanh tra huyện;
- Lưu: TTr.



